

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

1 5 5 1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán	3
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B 01 – DN/HN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B 02 – DN/HN)	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B 03 – DN/HN)	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (Mẫu số B 09 – DN/HN)	11

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp

Số 0301444753 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18 tháng 9 năm 1992 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 34 ngày 11 tháng 12 năm 2015.

Hội đồng Quản trị

Ông Bùi Thành Nhơn
Ông Nguyễn Hiếu Liêm
Ông Võ Đình Cường

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Thành viên
Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Minh Thanh
Ông Phạm Hữu Quốc
Ông Trà Trọng Nghĩa

Trưởng Ban Kiểm soát
Thành viên Ban kiểm soát
Thành viên Ban kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phan Thành Huy
Ông Bùi Cao Nhật Quân
Ông Bùi Xuân Huy
Ông Lê Hồng Phúc
Bà Hoàng Thu Châu

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Ông Bùi Thành Nhơn

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Trụ sở chính

313B - 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Văn phòng giao dịch

65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Công ty Kiểm toán

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("Công ty") chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc soạn lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- soạn lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi không thích hợp để cho là Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở soạn lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 65. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Bùi Thanh Nhơn
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 28 tháng 4 năm 2016



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (“Công ty”) và các Công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2015, và được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt ngày 28 tháng 4 năm 2016. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 65.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán khác, báo cáo được phát hành ngày 13 tháng 4 năm 2015 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam



Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán
0849-2013-006-001
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM5448
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2016

Cao Thị Ngọc Loan
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3030-2014-006-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2015 VNĐ	2014 VNĐ
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		18.133.289.908.529	14.353.286.656.692
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	4	3.859.710.163.282	2.779.414.633.352
111	Tiền		805.375.183.664	232.674.099.233
112	Các khoản tương đương tiền		3.054.334.979.618	2.546.740.534.119
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		818.888.056.357	206.475.016.934
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5(a)	818.888.056.357	206.475.016.934
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		6.058.945.996.358	3.135.397.176.229
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	420.931.792.461	621.403.198.096
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	283.928.585.866	603.546.276.742
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	1.267.616.016.535	554.076.856.364
136	Phải thu ngắn hạn khác	9(a)	4.092.329.912.657	1.356.370.845.027
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(5.860.311.161)	-
140	Hàng tồn kho	10	7.158.828.473.488	8.151.084.883.345
141	Hàng tồn kho		7.201.718.027.433	8.159.526.518.567
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(42.889.553.945)	(8.441.635.222)
150	Tài sản ngắn hạn khác		236.917.219.044	80.914.946.832
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	11(a)	62.376.783.190	5.098.037.155
152	Thuế GTGT được khấu trừ		54.629.597.515	13.537.700.848
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	19(a)	119.910.838.339	62.279.208.829

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 65 là một phần cấu thành các Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2015 VNĐ	2014 VNĐ
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		8.437.118.726.514	1.740.423.717.632
210	Các khoản phải thu dài hạn		3.309.363.386.210	965.231.818.962
212	Trả trước cho người bán dài hạn		147.000.000	-
216	Phải thu dài hạn khác	9(b)	3.309.216.386.210	965.231.818.962
220	Tài sản cố định		87.792.452.983	69.038.509.465
221	Tài sản cố định hữu hình	12	60.086.312.739	33.908.173.966
222	Nguyên giá		95.306.706.054	60.463.296.711
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(35.220.393.315)	(26.555.122.745)
227	Tài sản cố định vô hình	13	27.706.140.244	35.130.335.499
228	Nguyên giá		28.423.682.881	35.544.328.831
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(717.542.637)	(413.993.332)
230	Bất động sản đầu tư	14	1.082.785.523.673	394.784.440.061
231	Nguyên giá		1.116.651.068.799	416.636.488.235
232	Giá trị hao mòn lũy kế		(33.865.545.126)	(21.852.048.174)
240	Tài sản dở dang dài hạn		1.069.151.366.643	85.775.562.901
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	1.069.151.366.643	85.775.562.901
250	Đầu tư tài chính dài hạn	5(b)	1.581.877.669.261	20.879.773.973
252	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		1.526.233.919.261	15.787.773.973
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		55.643.750.000	5.092.000.000
260	Tài sản dài hạn khác		186.263.593.827	102.342.301.579
261	Chi phí trả trước dài hạn	11(b)	160.651.074.570	97.148.602.621
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	37(a)	25.612.519.257	5.193.698.958
270	Lợi thế thương mại	16	1.119.884.733.917	102.371.310.691
270	TỔNG TÀI SẢN		26.570.408.635.043	16.093.710.374.324

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 65 là một phần cấu thành các Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2015 VNĐ	2014 VNĐ
300	NỢ PHẢI TRẢ		20.475.199.219.625	12.731.365.085.373
310	Nợ ngắn hạn		13.354.623.721.533	9.906.274.227.168
311	Phải trả người bán ngắn hạn	17	822.690.590.358	414.518.180.026
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18	8.146.870.114.590	3.441.450.179.630
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19(b)	193.390.774.652	391.921.719.430
314	Phải trả người lao động	20	92.448.123.775	35.963.861.055
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	21	826.578.979.746	853.399.675.729
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		2.300.539.353	23.075.678.974
319	Phải trả ngắn hạn khác	22(a)	738.841.288.807	3.093.281.356.344
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	23(a)	2.513.142.521.645	1.645.839.010.685
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn		11.664.423.312	-
322	Quý khen thưởng, phúc lợi		6.696.365.295	6.824.565.295
330	Nợ dài hạn		7.120.575.498.092	2.825.090.858.205
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		72.396.304.425	-
337	Phải trả dài hạn khác	22(b)	1.475.711.799.129	804.738.984.627
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	23(b)	5.480.587.851.378	2.020.351.873.578
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	37(a)	91.879.543.160	-
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		6.095.209.415.418	3.362.345.288.951
410	Vốn chủ sở hữu		6.095.209.415.418	3.362.345.288.951
411	Vốn góp của chủ sở hữu	24, 25	3.682.957.610.000	2.300.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		3.504.657.610.000	2.300.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		178.300.000.000	-
412	Thặng dư vốn cổ phần	25	882.598.605.400	35.718.605.400
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	25	550.370.777.697	331.007.731.063
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		134.948.113.685	237.311.605.725
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		415.422.664.012	93.696.125.338
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	26	979.282.422.321	695.618.952.488
440	TỔNG NGUỒN VỐN		26.570.408.635.048	16.093.710.374.324



Nguyễn Ngọc Hào
Người lập



Trần Thị Thanh Vân
Kế toán trưởng



Bùi Thành Nhơn
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 28 tháng 4 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 65 là một phần cấu thành các Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA

Mẫu số B 02 – DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2015 VNĐ	2014 VNĐ
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.692.627.652.016	2.817.025.925.662
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(19.192.626.026)	(15.215.239.979)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.673.435.025.990	2.801.810.685.683
11	Giá vốn hàng bán	(5.333.572.153.182)	(2.326.439.908.411)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.339.862.872.808	475.370.777.272
21	Doanh thu hoạt động tài chính	334.610.510.102	60.441.149.247
22	Chi phí tài chính	(440.474.549.151)	(188.275.019.428)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(351.425.428.041)	(134.768.642.888)
24	Phân lãi trong công ty liên kết	992.746.135	588.463.940
25	Chi phí bán hàng	(238.914.350.343)	(126.412.978.255)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(359.824.463.054)	(105.086.584.754)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	636.252.766.497	116.625.808.022
31	Thu nhập khác	32.757.004.998	20.919.082.816
32	Chi phí khác	(60.896.807.714)	(7.236.216.960)
40	(Lỗ)/lợi nhuận khác	(28.139.802.716)	13.682.865.856
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	608.112.963.781	130.308.673.878
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(204.312.351.202)	(32.465.521.262)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	37.959.337.948	(1.663.242.430)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	441.759.950.527	96.179.910.186
61	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	415.422.664.012	93.696.125.338
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	26.337.286.515	2.483.784.848
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.374	656
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(1.168)	(656)



Nguyễn Ngọc Hòa
Người lập



Trần Thị Thanh Vân
Kế toán trưởng



Bùi Thành Nhơn
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 28 tháng 4 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 65 là một phần cấu thành các Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA

Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2015 VNĐ	2014 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế	608.112.963.781	130.308.673.878
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	88.779.916.220	14.834.391.109
03	Các khoản dự phòng	51.972.653.196	5.619.762.306
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	21.879.821.943	10.441.515.618
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(331.279.777.789)	(59.798.012.145)
06	Chi phí lãi vay	351.425.428.041	134.768.642.888
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	790.891.005.392	236.174.973.654
09	Tăng các khoản phải thu	(4.625.495.394.936)	(1.139.332.768.856)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	259.472.715.894	(1.803.999.910.006)
11	Tăng các khoản phải trả	1.953.335.836.895	5.502.600.882.532
12	Tăng chi phí trả trước	(120.603.156.057)	(79.671.047.706)
14	Tiền lãi vay đã trả	(519.785.506.480)	(509.351.630.239)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(47.093.302.287)	(28.165.756.837)
16	Thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	904.654.767.203
17	Chi khác từ hoạt động kinh doanh	(128.200.000)	(930.272.801.796)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(2.309.406.001.579)	2.152.636.707.949
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(33.647.160.381)	(61.503.102.781)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản dài hạn	9.187.362.668	2.209.090.909
23	Chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(6.399.955.276.371)	(956.994.281.158)
24	Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	6.462.652.418.650	344.477.539.449
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(3.288.764.833.329)	(424.884.060.000)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	300.000
27	Thu lãi tiền gửi	300.231.743.455	37.684.820.584
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(2.950.295.745.308)	(1.059.009.692.997)

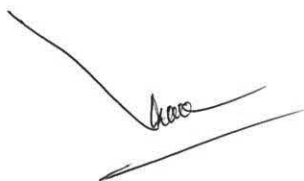
Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 65 là một phần cấu thành các Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA

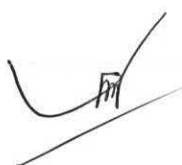
Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2015 VNĐ	2014 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	2.034.337.610.000	1.694.529.485.600
33	Vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	7.020.343.547.596	1.666.623.272.204
34	Chi trả nợ gốc vay	(2.714.683.880.779)	(1.924.345.654.392)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	6.339.997.276.817	1.436.807.103.412
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	1.080.295.529.930	2.530.434.118.364
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4 2.779.414.633.352	248.980.514.988
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4 3.859.710.163.282	2.779.414.633.352



Nguyễn Ngọc Hòa
Người lập



Trần Thị Thanh Vân
Kế toán trưởng



Bùi Thành Nhơn
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 28 tháng 4 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 65 là một phần cấu thành các Báo cáo tài chính hợp nhất này.